

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DSST

Ngày 23 - 02 - 2021

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

2. Ông Vương Hoàng Phúc

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á

Địa chỉ: Số 130 Phan Đăng Lưu, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Võ Minh Tuấn - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị Ngọc Duyên – Giám đốc phòng giao dịch chợ Trà Vinh thuộc Ngân hàng cổ phần thương mại Đông Á chi nhánh Trà Vinh (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 31 Phạm Thái Bường, phường 3, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

2. *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1963;

Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: ấp An Chay, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc Duyên trình bày: Ngày 27/11/2018 NHTMCPĐA có hợp đồng tín dụng với bà Phạm Thị H số 0154673501T18001, số tiền vay 15.000.000 đồng, lãi suất 10%/năm, thời hạn vay 12 tháng, bà Nguyễn Thị Thùy T bảo lãnh cho bà Phạm Thị H vay vốn, cam kết trong trường hợp bà Phạm Thị H không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì bà T thay bà H trả nợ.

Trong quá trình vay vốn từ ngày 27/11/2018 đến ngày 23/02/2021 bà Phạm Thị H đã trả được số tiền như sau:

- Vốn: 10.990.385 đồng;
- Lãi trong hạn: 1.384.615 đồng;
- Tổng cộng: 12.375.000 đồng.

Từ ngày 27/9/2019 cho đến nay thì bà Phạm Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị H trả nợ như sau:

Vốn gốc: 4.009.615 đồng;

Lãi trong hạn: 115.385 đồng;

Lãi quá hạn 810.901 đồng; Tổng cộng vốn và lãi là 4.935.901 đồng và lãi suất phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Bà Trần Thị Ngọc Duyên đại diện theo ủy quyền của NHTMCPĐA yêu cầu bà Phạm Thị H và bà Nguyễn Thị Thùy T trả số tiền vốn 4.935.901 đồng, lãi trong hạn 115.385 đồng, lãi quá hạn 810.901 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/02/2021.

- Bị đơn bà Phạm Thị H và bà Nguyễn Thị Thùy T không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng để thông báo và triệu tập bà H và bà T tham gia tố tụng nhưng bà H và bà T không có mặt cũng không có lời khai cung cấp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn mục đích vay tiêu dùng nên xác định đây là tranh chấp dân sự và quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ hợp đồng cho vay số 00951528-0154673501T18001 ngày 27/11/2018, bị đơn cư trú tại ấp An Chay, xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng : Đối với bị đơn bà Phạm Thị H và bà Nguyễn Thị Thùy T, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị H và bà Nguyễn Thị Thùy T. Do bà H và bà T vắng mặt tại nơi cư trú; không rõ địa chỉ nơi cư trú mới nên Tòa án tiến hành lập biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tổng đạt có xác nhận của chính quyền địa phương và thực hiện thủ tục niêm yết công khai tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đúng theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào hợp đồng cho vay số 00951528-0154673501T18001 ngày 27/11/2018, Ngân hàng khởi kiện bà H và bà T đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bà H và bà T theo hợp đồng cho vay, nhưng do bà H và bà T thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng biết nơi cư trú mới thì được coi như bà T cố tình giấu địa chỉ nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và bà T.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng số 00951528-0154673501T18001 ngày 27/11/2018 ký kết giữa Ngân hàng với bà Phạm Thị H và bà Nguyễn Thị Thùy T là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng được quy định tại Điều 116, 117, 119 của Bộ luật Dân sự nên hợp đồng trên hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[4] Về quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã thực hiện việc giải ngân theo cam kết cho bà Phạm Thị H số tiền 15.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn đã cam kết, từ khi vay đến ngày 27/11/2018 thì bà H chỉ thanh toán cho Ngân hàng tiền vốn là 10.990.385 đồng; tiền lãi là 1.384.615 đồng, từ ngày 27/9/2019 cho đến nay bà H không thanh toán tiền mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà H và bà T trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/02/2021) số tiền 4.935.901 đồng (trong đó vốn gốc là 4.009.615 đồng, lãi trong hạn là 115.385 đồng, lãi quá hạn là 810.901 đồng) là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về mức lãi suất mà bà Phạm Thị H và bà Nguyễn Thị Thùy T phải trả cho Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/02/2021), bà Phạm Thị H và Nguyễn Thị Thùy T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa

thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất quá hạn mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 00951528-0154673501T18001 ngày 27/11/2018.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Thị H và Nguyễn Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng. NHTMCPĐA không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0001345 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 72, 147, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều khoản 3 Điều 40, 116, 117, 119, khoản 2 Điều 277, 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Căn cứ vào Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của NHTMCPĐA.

Buộc bà Phạm Thị H và bà Nguyễn Thị Thùy T trả cho NHTMCPĐA tổng số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/02/2021) là 4.935.901 đồng (trong đó vốn gốc là 4.009.615 đồng, lãi trong hạn là 115.385 đồng, lãi quá hạn là 810.901 đồng).

Kể từ ngày 24/02/2021, bà Phạm Thị H và bà Nguyễn Thị Thùy T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất quá hạn mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số 00951528-0154673501T18001 ngày 27/11/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Phạm Thị H và Nguyễn Thị Thùy T phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về án phí: Buộc bà Phạm Thị H và bà Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 300.000 đồng.

NHTMCPĐA không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0001345 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thu Trang